TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2019/QĐST- HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đậu Thị Hương M, sinh năm 1992.

Trú tại: xóm 4, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Phạm Trung Â, sinh năm 1987.

Trú quán: xóm 4, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Hương M và anh Phạm Trung Â kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 01 năm 2011, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa chị Đậu Thị Hương M và anh Phạm Trung Â là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng trong quan điểm sống. Chị M có quan hệ bất chính với người khác nên cuộc sống không có hạnh phúc. Nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và Hòa giải viên trung tâm hòa giải tại tòa án nhân dân huyện D kiên trì hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân

và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị Hương M và anh Phạm Trung Â.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Phạm Trung Q, sinh ngày 31/7/2011 và Phạm Quốc V, sinh ngày 04/9/2012. Nay ly hôn chị M, anh Â thống nhất thỏa thuận giao con chung Phạm Trung Q cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao con chung Phạm Quốc V cho anh Â trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận chị Đậu Thị Hương M chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Thị Hương M và anh Phạm Trung Â.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Trung Q, sinh ngày 31/7/2011 cho chị Đậu Thị Hương M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Giao con chung Phạm Quốc V, sinh ngày 04/9/2012 cho anh Phạm Trung Â trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị M, anh Â có quyền, nghĩa đi lại lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản quyền này.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

2. Về lệ phí tòa án: Chị Đậu Thị Hương M chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị M đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0004560 ngày 14 tháng 3 năm 2019. Chị Đậu Thị Hương M đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A D;*
- *UBND xã DY;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*